

Thách thức đối với nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Bùi Minh Quỳnh

Khoa Kinh tế - QTKD, Trường Đại học Hà Tĩnh

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng đã tác động đến mọi mặt của đời sống - kinh tế - xã hội, trong đó có nhân lực du lịch. Bối cảnh mới đòi hỏi nhân lực du lịch phải có năng lực và kỹ năng mới thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Bài viết phân tích những tác động của hội nhập quốc tế tác động đến nguồn nhân lực du lịch, đặt ra yêu cầu cho nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

1. Hội nhập quốc tế và những thách thức đối với nguồn nhân lực du lịch

1.1. Hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là một quá trình phát triển tất yếu, do bản chất xã hội của lao động và quan hệ giữa con người. Hội nhập đã trở thành một xu thế lớn của thế giới hiện đại, tác động mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế và đời sống của từng quốc gia.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp mang tính dịch vụ, là ngành có sự gắn kết mật thiết và rộng trong phạm vi khu vực và thế giới, vì vậy cần thiết phải tham gia vào quá trình hội nhập nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết với các nước trong khu vực và trên thế giới, tìm hiểu kinh nghiệm quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch, xác lập vị thế trên trường quốc tế, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của ngành cũng như của xã hội.

Hội nhập quốc tế trong du lịch sẽ theo các bước sau đây: Tham gia các tổ chức quốc tế; thừa nhận và áp dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin; tăng cường toàn cầu hoá trong khai thác, bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch; áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong phát triển ngành du lịch; ký kết các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về phát triển du lịch; cam kết và mở cửa thị trường dịch vụ du lịch.

1.2. Một số lợi thế của nhân lực du lịch Việt Nam

Hiện nay, lợi thế lớn nhất của Việt Nam là có lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động trẻ. Dân số Việt Nam đang trong giai đoạn “dân số vàng” (được hiểu là số người trong độ tuổi lao động tăng gấp hai lần số người phụ thuộc) và dự báo kéo dài đến năm 2034, với lợi thế lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động trẻ sẽ là cơ hội để Việt Nam nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng khả năng cạnh tranh cho lao động trong nước nói chung và ngành du lịch nói riêng.

Năng suất lao động của Việt Nam thời gian qua cũng có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm và là quốc gia có tốc độ tăng năng suất lao động

cao trong khu vực ASEAN. Theo Tổng cục Thống kê, năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2018 ước tính đạt 102 triệu đồng/lao động (tương đương 4.512 USD), tăng 346 USD so với năm 2017.

Chất lượng lao động Việt Nam đã từng bước được nâng lên, giai đoạn vừa qua mạng lưới cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành về du lịch phát triển nhanh, dự kiến trong thời gian tới sẽ góp phần đào tạo được một số lượng lớn nhân lực cho ngành du lịch, đáp ứng một phần yêu cầu mở rộng qui mô ngành nghề du lịch của đất nước. Lực lượng lao động kỹ thuật của Việt Nam đã làm chủ được khoa học - công nghệ, đảm nhận được hầu hết các vị trí công việc phức tạp trong sản xuất kinh doanh mà trước đây phải thuê chuyên gia nước ngoài...

1.3. Những thách thức đối với nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Với việc thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch trong khối các nước ASEAN (MRA-T, trong đó MRA trong ASEAN dành cho nghề du lịch (MRA-Nghề Du lịch) nhằm tăng tính di động quốc tế của lao động du lịch trong toàn khu vực ASEAN phù hợp với chính sách của các nước ASEAN. Chính việc thực hiện thỏa thuận này dẫn đến khả năng cạnh tranh gay gắt về việc làm trong lao động giữa các nước do việc các cư dân các nước trong khu vực có thể đến Việt Nam làm việc, với kỹ năng, nghiệp vụ và sự nhạy cảm, nhạy bén nghề nghiệp tốt hơn sẽ cạnh tranh với người lao động trong nước.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năng suất lao động của ngành dịch vụ lưu trú hiện vẫn rất thấp, chỉ đạt 77,1 triệu đồng/ năm 2017, chỉ trước các nhóm ngành vận tải, xây dựng, làm thuê hộ gia đình và nông nghiệp. Tốc độ tăng trưởng năng suất lao động của ngành này giai đoạn 2010 đến năm 2017 cũng chỉ đạt hơn 10% và gần như thấp so với các nước trong khu vực ASEAN (bằng khoảng 40-45% so với Thailand và Malaysia)

Về trình độ: theo số liệu thống kê, nguồn nhân lực tri thức của ngành như hướng dẫn viên du lịch, nhân viên marketing du lịch, nhân viên lễ tân cũng chỉ đạt trên 65% đã tốt nghiệp đại học. Trong lĩnh vực phục vụ buồng, bar, bếp, lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp lại chiếm tỷ lệ tương đối cao là trên 70%. Số lao động gián tiếp của của ngành du lịch có khoảng trên 1, 3 triệu người, trong đó trình độ dưới sơ cấp là 725 nghìn người (chiếm khoảng 55%), lao động có trình độ sơ cấp khoảng gần 240 nghìn người (chiếm gần 18%), đại học và cao đẳng khoảng trên 160 nghìn người (trên 12%).

Về trình độ ngoại ngữ: Du khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng đông, yêu cầu nhân lực du lịch phải biết ngoại ngữ để giao tiếp với du khách, tuy nhiên hiện nay nhân lực du lịch sử dụng được ngoại ngữ đạt khoảng 60% tổng nhân lực, trong đó biết tiếng Anh khoảng 42%, tiếng Hoa là 5%, tiếng Pháp là 4%, các tiếng khác là 9%. Riêng tiếng Anh thì chỉ có 15% đạt trình độ đại học, giao tiếp thông thạo (phần lớn làm hướng dẫn viên du lịch, lễ tân khách sạn và nhân viên thị trường), còn lại 85% chỉ đạt mức cơ sở.

Về tính chuyên nghiệp: Theo đánh giá của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và của các doanh nghiệp du lịch thì tính chuyên nghiệp của nhân lực du lịch sau khi tốt nghiệp đào tạo ra trường còn rất thấp, do trong quá trình đào tạo ít được tiếp cận với công việc thực tế, vì vậy hầu hết các doanh nghiệp khi tuyển dụng nhân lực xong đều phải thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại.

Bảng 1. Đánh giá kỹ năng lao động của nhân lực một số nước trong khu vực Châu Á so với các nước trên thế giới năm 2017 (Xếp hạng của 140 nước trên thế giới)

	Kỹ năng	Kỹ năng ra trường	Chất lượng đào tạo nghề	Để tìm kiếm nhân viên lành nghề	Đào tạo nhân viên	Lương và năng suất
Việt Nam	97	128	115	104	81	66
Thái Lan	66	61	75	88	48	36
Phillipin	67	27	25	20	26	10
Malaysia	24	6	9	4	4	5
Singapore	20	5	8	9	6	3
Indonesia	62	33	34	35	29	18
Campuchia	121	111	118	121	72	55

Theo số liệu được xếp hạng, cho thấy kỹ năng nhân lực Việt Nam còn kém so với nhân lực các nước trong khu vực và trên thế giới. đặc biệt kỹ năng ra trường xếp đến thứ 128/140 nước và chất lượng đào tạo xếp thứ 115/140 nước, thực tế khả năng hòa nhập của học sinh, sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp trong môi trường lao động mới; khả năng thích ứng với thay đổi, kỹ năng thực hành và ý thức, tác phong làm việc cũng là những thách thức không nhỏ. Điều này cho thấy, chất lượng đào tạo nói chung và trang bị kỹ năng nói riêng cho nhân lực ở Việt Nam còn rất kém so với thế giới. đòi hỏi, hệ thống giáo dục Việt Nam cần thay đổi nhiều trong phương pháp giáo dục mới có thể đảm bảo đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện hội nhập hiện nay.

2. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Trước mắt, để có nguồn nhân lực du lịch chất lượng cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, các cơ sở giáo dục cần rà soát chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả đào tạo các kỹ năng phù hợp đáp ứng yêu cầu nhân lực trong giai đoạn hội nhập. Phát triển cả đội ngũ giảng viên và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới.

Thứ hai, tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra cũng như xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo cho chuyên ngành du lịch phù hợp, xây dựng một bộ tiêu chuẩn chung cho tất cả các cơ sở đào tạo về các chuyên ngành du lịch nhằm đảm bảo nhân lực du lịch được đào tạo có khả năng thích ứng công việc tất cả các quốc gia trong khu vực và thế giới. Đối với nhân lực đã làm việc, tiến hành tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề và đào tạo lại nghề cho người lao động của doanh nghiệp.

Thứ ba, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn để tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đối với toàn xã hội; nâng cao ý thức tự trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc cho lực lượng lao động du lịch, đồng thời khuyến khích cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài; hợp tác nghiên cứu khoa học; thu hút các nhà đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hợp tác đào tạo về du lịch, mở văn phòng đại diện tại Việt Nam.

3. Kết luận

Hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức cho nhân lực của mỗi quốc gia nói riêng và đối với Việt Nam nói riêng. Vì vậy phát triển nguồn nhân lực du lịch phù hợp yêu cầu hội nhập quốc tế là một yêu cầu cấp thiết của tất cả các quốc gia trên thế giới. Trong thời gian tới cần tăng cường công tác qui hoạch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo

Tổng cục Thống kê (2018), Báo cáo Điều tra Lao động việc làm năm 2018;

Nguyễn Thành Nam Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, Tạp chí tài chính (6/2016)

World Economic Forum (2018), Global Competitiveness Index 2018